



United Nations  
Educational, Scientific and  
Cultural Organization



Japan  
Funds-in-Trust

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập

# Học liệu

4

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN TUYÊN TRUYỀN

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập

# Học liệu

4

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN TUYÊN TRUYỀN

Ian Kaplan và Ingrid Lewis

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**UNESCO TẠI VIỆT NAM**

**TÀI LIỆU HIỆU CHỈNH**

**TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG  
GIÁO VIÊN GIÁO DỤC HÒA NHẬP**

**TÀI LIỆU 4 - HỌC LIỆU**

**HÀ NỘI, THÁNG 8 NĂM 2014**

Published in 2014 by the United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization 7, place de Fontenoy, 75352 Paris 07 SP, France

and

UNESCO Bangkok Office

© UNESCO 2014

ISBN 978-92-9223-481-2 (Print version)

ISBN 978-92-9223-482-9 (Electronic version)

This publication is available in Open Access under the Attribution-ShareAlike 3.0 IGO (CC-BY-SA 3.0 IGO) license (<http://creativecommons.org/licenses/by-sa/3.0/igo/>). By using the content of this publication, the users accept to be bound by the terms of use of the UNESCO Open Access Repository (<http://www.unesco.org/open-access/terms-use-ccbysa-en>).

The designations employed and the presentation of material throughout this publication do not imply the expression of any opinion whatsoever on the part of UNESCO concerning the legal status of any country, territory, city or area or of its authorities, or concerning the delimitation of its frontiers or boundaries.

The ideas and opinions expressed in this publication are those of the authors; they are not necessarily those of UNESCO and do not commit the Organization.

Copy-editing: Sandy Barron

Design/Layout: Warren Field

TH/APL/14/042-300

## **Nội dung**

### **Giới thiệu**

Học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên trong tài liệu này được hiểu như thế nào?

Tại sao học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên lại là vấn đề tuyên truyền quan trọng?

### **Thách thức 1: Những học liệu phù hợp**

Phân tích tình hình

Những mục đích tuyên truyền

### **Thách thức 2: Học liệu chú trọng thực hành**

Phân tích tình hình

Những mục đích tuyên truyền

### **Thách thức 3: Sự linh hoạt trong xây dựng và sử dụng học liệu**

Phân tích tình hình

Những mục đích tuyên truyền

### **Thách thức 4: Tránh những học liệu có tính loại trừ**

Đánh giá tình hình

Những mục đích tuyên truyền

**Làm thế nào để nói rằng công tác tuyên truyền có tác động tích cực**

**Phụ lục**

## **Giới thiệu**

Tài liệu hướng dẫn tuyên truyền nói về “*Học liệu*” là tập thứ tư trong bộ tài liệu hướng dẫn “Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập” gồm năm tập. Có thể sử dụng tập tài liệu này riêng rẽ hoặc kết hợp với bốn tập tài liệu hướng dẫn còn lại là “*Giới thiệu*”, “*Chính sách*”, “*Chương trình*” và “*Phương pháp*”.

Tập tài liệu này bàn đến những thách thức và rào cản về vấn đề học liệu trong đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và đưa ra những cách thức và giải pháp giúp các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bên quan trọng khác liên quan đến giáo dục tiến hành tuyên truyền và ủng hộ việc điều chỉnh, xây dựng, sử dụng các học liệu về dạy và học hòa nhập.

### **Học liệu để đào tạo, bồi dưỡng giáo viên trong tài liệu này được hiểu như thế nào?**

Nguồn học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên bao gồm học liệu dành cho giảng viên như một phương tiện giảng dạy và học liệu dành cho sinh viên sư phạm và học viên như một phương tiện học tập. Tài liệu hướng dẫn tuyên truyền này chỉ xem xét về những học liệu dạy và học đặc biệt chuyên dùng trong công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, không nói đến các học liệu các giáo viên và người học sử dụng ở trường phổ thông.

Những ví dụ về các học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên bao gồm:

- Giáo trình.
- Sách bài tập, tài liệu phát tay, bảng kiểm,...
- Tài liệu tham khảo.
- Áp phích và các học liệu phục vụ trưng bày khác.
- Mô hình và các học liệu trực quan (thị giác và xúc giác) khác.
- Các kênh hình và kênh tiếng.
- Phần mềm máy tính.

Học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên nên gắn chặt với chương trình nhằm giúp giảng viên thực hiện tốt chương trình đó. Mặc dù giữa chương trình và học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên có sự gắn kết chặt chẽ thì cũng không nên coi

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập: *Học liệu*

hai vấn đề này chỉ là một. Chương trình là cách thức tổ chức và kết nối những kinh nghiệm học tập nhằm đạt được những kết quả học tập cụ thể. Chương trình thì định hướng việc thực hiện nội dung, mục đích và phương pháp học tập còn nguồn học liệu mang tính hỗ trợ, mặc dù cũng có khi học liệu không được gắn kết hoặc không thúc đẩy chương trình chung.

### **Tại sao nội dung về học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên lại là vấn đề tuyên truyền quan trọng?**

Trong bất cứ tình huống dạy và học nào thì học liệu đều rất quan trọng. Đối với sinh viên sư phạm và học viên, học liệu giúp các em hiểu sâu sắc các khái niệm lý thuyết và học hỏi kinh nghiệm để vận dụng được vào thực tiễn.

Giảng viên đang hỗ trợ công tác phát triển giáo viên tương lai phải là những người có tư duy phản biện độc lập để có thể giúp giáo sinh là những người đọc có thể rút ra những kết luận cho chính mình về những gì là phù hợp và biết ứng dụng những nội dung đọc được từ tài liệu. Kể cả khi sinh viên sư phạm và học viên đã tự tin thảo luận thì nội dung học liệu vẫn cần phải thật gần gũi với sinh viên sư phạm, học viên, có chất lượng cao, phù hợp với thực tế và dễ tiếp cận.

Vì vậy, bên cạnh nỗ lực cải cách chương trình, cần phải chú trọng rà soát học liệu mà người học được sử dụng nhằm giúp trang bị tốt nhất hành trang cho giáo viên giáo dục hòa nhập.

## **Thách thức 1**

### **Những học liệu phù hợp**

#### **Phân tích tình hình**

#### ***Các học liệu khái quát tổng thể về giáo dục hòa nhập còn thiếu***

Nhìn chung, học liệu dạy và học ở nhiều trường học và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên còn rất thiếu thốn. Điều này cũng dẫn đến việc thiếu học liệu dạy học về giáo dục hòa nhập ở nhiều cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên. Tuy nhiên, khi nhìn vào vấn đề chương trình trong *Tài liệu hướng dẫn tuyên truyền 3* - một hướng tiếp cận hiệu quả không đòi hỏi cần phải có nhiều khóa học riêng lẻ (và theo đó là các nguồn học liệu riêng lẻ) về giáo dục hòa nhập, mà đòi hỏi phải đảm bảo rằng giáo dục hòa nhập là một thông điệp không thể thiếu cần được lồng ghép trong các giáo trình và học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên.

Báo cáo tổng kết gần đây của UNESCO Bangkok về đào tạo giáo viên nhân

manh rằng, điều này còn chưa được thực hiện ở nhiều nơi. Chẳng hạn, phân tích nghiên cứu ở một số nước cho thấy giáo trình đào tạo giáo viên và các tài liệu liên quan chưa đề cập đến hoặc chưa có nội dung<sup>1</sup> về giáo dục hòa nhập và các khái niệm giáo dục hòa nhập. Những học liệu cốt lõi về đào tạo, bồi dưỡng giáo viên thường bỏ lỡ cơ hội truyền tải thông điệp về sự công bằng và hòa nhập.

***Các tài liệu thường không thể hiện kiến thức bao quát về giáo dục hòa nhập***

Ở những nơi phổ biến các nguồn tài liệu về giáo dục hòa nhập (cả những nguồn tách riêng hoặc những nguồn được lồng vào trong các tài liệu cốt yếu), các tài liệu này có thể chưa khai thác toàn diện về giáo dục hòa nhập như một vấn đề bao quát mà chỉ bó hẹp vào nhóm “khuyết tật” hoặc “nhu cầu đặc biệt”. Điều này một lần nữa phản ánh những hướng tiếp cận còn hạn chế trong nhiều chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên.

Chẳng hạn, trong nghiên cứu gần đây ở một quốc gia đã có nhận định rằng: “...các tài liệu phát tay được sử dụng chính như học liệu đào tạo và các học liệu này nhấn mạnh đến những thách thức mà trẻ có nhu cầu đặc biệt phải đối mặt chứ không có phương pháp rộng hơn về giáo dục hòa nhập.”<sup>2</sup>

Điều này có thể là do không có nguồn quỹ riêng cho thẩm định và cập nhật thường xuyên học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, hoặc do tầm quan trọng của quá trình cập nhật này không được thừa nhận và không được đưa ra trong chiến lược và ngân sách của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên. Đồng thời, cũng cho thấy rằng người chuyên trách lập kế hoạch và phát triển tài liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên còn thiếu trau dồi chuyên môn thường xuyên, chưa biết cần phải thay đổi và không rõ phải thay đổi như thế nào.

***Nguồn tài liệu thường không phù hợp với bối cảnh địa phương***

Nhiều học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên bắt nguồn từ những hoàn cảnh khác biệt với sinh viên sư phạm và học viên. Chẳng hạn, sách được xuất bản tại Châu Âu, châu Mỹ hay châu Úc có thể được sử dụng trên toàn châu Á. Trong khi đó,

---

<sup>1</sup> Ví dụ: (i) Forgaes, R.2012. *Tăng cường đào tạo giáo viên đạt mục tiêu Giáo dục cho tất cả mọi người đến năm 2015. Sinh viên sư phạm được chuẩn bị về nhận thức và kỹ năng khi dạy học hòa nhập? Tìm hiểu, phân tích và báo cáo về hệ thống đào tạo sinh viên sư phạm ở Băng lađet, Campuchia, Trung Quốc, Lào và Việt Nam* (2008 - 2011). Băng côc, UNESCO.tr.33

<sup>2</sup> Ibid, tr.34



Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập: *Học liệu*

các tài liệu này lại chứa đựng các thông điệp rất hoàn hảo về giáo dục hòa nhập, có thể truyền tải ý tưởng rằng sinh viên sư phạm và học viên phải gắng mà thực hiện trong hoàn cảnh của mình, đặc biệt là ở những nơi có sự khác biệt đáng kể về nguồn lực, văn hóa, ... Điều này có thể khiến sinh viên sư phạm và học viên cảm thấy rằng, giáo dục hòa nhập là phương thức du nhập không phù hợp với đất nước mình, hoặc là đòi hỏi các em phải đầu tư, nỗ lực rất nhiều thì mới học hỏi và vận dụng được những cách thực hiện ấy vào trong hoàn cảnh cụ thể của mình nhưng lại không phù hợp.

Các tài liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đến từ nước ngoài và những vùng miền khác rất hữu ích trong việc so sánh ý tưởng hay phương pháp khác nhau. Tuy nhiên, không ai gợi ý hay đề xuất cho giảng viên hay/và sinh viên sư phạm cách diễn giải, điều chỉnh hoặc đưa ra những ý tưởng hay về ví dụ từ các bối cảnh ở nơi khác cho phù hợp với địa phương mình.

Hơn nữa, những học liệu du nhập có thể bằng tiếng Anh hoặc đã được dịch sang ngôn ngữ chính của quốc gia nhưng lại không được dịch ra ngôn ngữ của dân tộc thiểu số, do vậy đã hạn chế sự tiếp cận của sinh viên sư phạm và học viên.

Thậm chí một số học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên được sản xuất tại địa phương cũng không phù hợp với nơi sử dụng. Cán bộ xây dựng các học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên (cũng giống như các cán bộ xây dựng chương trình) chưa thể hiện hết tất cả sự đa dạng của con người sống trên đất nước mình về giới tính, dạng tật, dân tộc, ngôn ngữ và khu vực thành thị/nông thôn. Do đó, những người chuẩn bị học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên có thể (vô tình) thể hiện và bảo lưu quan điểm mang tính thành kiến, định kiến về văn hóa của những nhóm người thiệt thòi, khó khăn trong xã hội trong nội dung tài liệu.

### **Những câu hỏi các bạn có thể đặt ra để phân tích tình hình trong bối cảnh của mình:**

- Nhìn chung, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, sinh viên sư phạm và học viên có tiếp cận học liệu dạy học đầy đủ về mặt số lượng không? Liệu có thư viện nào lưu trữ tốt và/hoặc sách có được bán giá phải chăng để mua được từ hiệu sách của cơ sở đào tạo không?
- Có bao nhiêu học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên: (a) chuyên về giáo dục hòa nhập; (b) đề cập đến giáo dục hòa nhập cùng với các vấn đề khác?

- Đã có sự cân xứng giữa chương trình và học liệu?
- Có những học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên nào nói về giáo dục hòa nhập có truyền tải quan điểm toàn diện về khái niệm hay các tài liệu đó chỉ chú trọng vấn đề khuyết tật và nhu cầu đặc biệt không? Các tài liệu có khuyến khích tất cả sinh viên sư phạm và học viên suy ngẫm về vấn đề nhu cầu đặc biệt, khuyết tật và những vấn đề khác nói về sự đa dạng và sự phân biệt đối xử, hay là các học liệu này chỉ nhằm hướng đến các sinh viên sư phạm và học viên thuộc các khóa chuyên ngành?
- Các tài liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên chỉ thảo luận về những thách thức của việc: (a) dạy người học theo nhóm tuổi khác nhau, (b) đảm bảo rằng tất cả người học đều được học tập trong cả lớp lớn, (c) loại bỏ thành kiến về giới tính khỏi phương pháp dạy học, (d) dạy học trong lớp có nhiều ngôn ngữ hay lớp chỉ có tiếng mẹ đẻ? Liệu các học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cung cấp hướng dẫn thực hành về những vấn đề này không?
- Có bao nhiêu hay có loại tài liệu nào bàn về giáo dục hòa nhập đã được xuất bản ở địa phương /quốc gia và có bao nhiêu hoặc có những loại học liệu nào được xuất bản trong khu vực?
- Các tài liệu không do địa phương xây dựng thì du nhập từ đâu? Các tài liệu này được xác định và được lựa chọn như thế nào?
- Các tài liệu du nhập xây dựng có được thẩm định cho phù hợp bối cảnh trước khi được đưa vào danh mục các học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đã được duyệt/đề xuất hay không; hoặc giảng viên có hướng dẫn cách điều chỉnh sao cho học liệu phù hợp với bối cảnh văn hóa địa phương không?
- Có bao nhiêu học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên bàn về giáo dục hòa nhập (riêng hay chung với các thông điệp khác) đã được xuất bản bằng ngôn ngữ địa phương hoặc quốc gia?
- Liệu những người thuộc các nhóm xã hội khác nhau (nam, nữ, có hay không có khuyết tật, người dân tộc hoặc tiếng dân tộc khác nhau, khu vực thành thị hay nông thôn) có cùng tham gia thiết kế và phát triển học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập không? Họ có tham gia với tư cách là tác giả của học liệu không và/hoặc họ có tham gia với tư cách họa sĩ

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập: *Học liệu*

minh họa cho tài liệu? Hoặc họ có tham khảo ý kiến các bên liên quan để tư vấn cho quá trình phát triển học liệu không? Hoặc cả hai?

### Những mục đích tuyên truyền

Trong tình huống nào, có thể huy động nhiều nguồn lực và nhiều học liệu dạy và học có giá trị. Trong môi liên hệ với công tác tuyên truyền cho đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy hòa nhập và giáo dục hòa nhập, điều quan trọng là phải rõ ràng về loại và chất lượng các học liệu nào là cần thiết - không chỉ là vấn đề số lượng các học liệu.

#### **Thông điệp tuyên truyền học liệu 1**

*“Cần xác định rõ vấn đề giáo dục hòa nhập qua nguồn học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cụ thể và bằng cách đưa vấn đề này vào tất cả mọi học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên”.*

Sinh viên sư phạm, học viên và giảng viên cần tiếp cận nhiều loại học liệu về giáo dục hòa nhập - cả các học liệu chuyên về giáo dục hòa nhập và học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cơ bản và học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên riêng theo các môn học cụ thể có bàn đến giáo dục hòa nhập (Ví dụ thực tế ở Việt Nam: các vấn đề giáo dục hòa nhập được bàn trong các học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên về môn khoa học, toán, lịch sử,...)

Các học liệu này cần giải thích toàn diện về giáo dục hòa nhập, hỗ trợ sinh viên sư phạm và học viên hiểu được tầm quan trọng việc thay đổi trong toàn trường cũng như giúp họ đạt được các kỹ năng và sự tự tin theo những nhu cầu học tập mang tính cá nhân. Các học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cũng cần thể hiện rõ ràng hơn và chuẩn xác hơn cho dù sinh viên sư phạm và học viên được đào tạo thành giáo viên dạy hòa nhập hay giáo viên dạy cho một nhóm đặc biệt - những người học khuyết tật.

#### **Thông điệp tuyên truyền học liệu 2**

*“Các học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cần được xây dựng ở cấp quốc gia/ khu vực, chứa đựng những thông tin cập nhật, phù hợp với bối cảnh và các ví dụ về giáo dục hòa nhập. Các học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên du nhập cần được sử dụng một cách sáng tạo và mang tính phản biện hơn”.*

Giảng viên, sinh viên sư phạm và học viên cần tiếp cận học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên phù hợp với bối cảnh. Cần có nhiều học liệu hơn được phát triển

ở quốc gia và trong vùng miền, thể hiện các trường hợp nghiên cứu và những ví dụ điển hình của địa phương mà giảng viên, sinh viên sư phạm và học viên có thể liên hệ. Hơn nữa, cũng cần có nhiều học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên viết bằng ngôn ngữ địa phương và quốc ngữ, không chỉ qua việc dịch thuật các học liệu du nhập, cũng cần có các học liệu được viết chuyên để sử dụng bằng những ngôn ngữ đó.

Các học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên được du nhập từ nước khác nên được lựa chọn sao cho người đọc hiểu thêm nhiều vấn đề nội hàm, sự phát triển mới, những quan điểm khác nhau toàn cầu, nhưng không nên tạo thành gánh nặng cho việc đọc của sinh viên sư phạm và học viên. Cũng nên hướng dẫn nhiều hơn cho giảng viên, sinh viên sư phạm và học viên để họ biết cách diễn giải và điều chỉnh những học liệu không do địa phương làm ra. Đặc biệt, giảng viên nên hỗ trợ sinh viên sư phạm và học viên phát triển các kỹ năng và sự tự tin trong khả năng phê phán, lựa chọn và sáng tạo trong việc sử dụng học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên. Chẳng hạn, khi sử dụng sách được xuất bản ở nước khác, giảng viên cần hỗ trợ sinh viên sư phạm và học viên nói lên những cách thức điều chỉnh các ý tưởng trong sách cho phù hợp với bối cảnh nước mình; giáo viên cũng cần tìm ra các trường hợp điển hình của mình để bổ sung hoặc thay thế cho các ví dụ ở nước ngoài,...

Các quan điểm này có hàm ý về năng lực cán bộ, dẫn đến các thông điệp tuyên truyền ở phần sau.

### **Thông điệp tuyên truyền học liệu 3**

*“Cán bộ phụ trách việc lựa chọn và/hoặc phát triển học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cần liên tục trau dồi chuyên môn nghiệp vụ, cần được học tập, chia sẻ kinh nghiệm ở trong và ngoài nước. Nhóm chuyên gia phát triển học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cũng cần thể hiện đa dạng từ nhiều nơi tham gia ở trong nước mình”.*

Cán bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và/hoặc các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, những người có trách nhiệm lựa chọn và thiết kế học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cần phải am hiểu về giáo dục hòa nhập. Lí tưởng là, các tiêu chuẩn đặt ra khi lựa chọn các cán bộ mới là cần phải có kinh nghiệm, kiến thức,

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập: *Học liệu*

kỹ năng về giáo dục hòa nhập. Cần tạo điều kiện cho những cán bộ phát triển học liệu đào tạo được trau dồi chuyên môn liên tục, cần phải bồi dưỡng giáo viên mới để giảng viên luôn cập nhật thường xuyên các ý kiến và thực tiễn giáo dục hòa nhập. Liên quan đến việc này, điều quan trọng là những cán bộ phát triển học liệu đào tạo không được phép làm việc một cách cô lập. Những cán bộ này cần phối hợp với những chuyên gia xây dựng chương trình đào tạo trong khu vực và trên toàn cầu để có cơ hội chia sẻ kinh nghiệm và ví dụ về công việc của mình.

## **Thách thức 2**

### **Các học liệu chú trọng đến thực hành**

#### **Phân tích tình hình**

#### ***Viết tài liệu và chia sẻ những trải nghiệm thực tế vẫn còn là thách thức***

Tài liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên (ví dụ như chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên) thường nặng về lý thuyết. Tài liệu đó có thể bao gồm ví dụ về nghiên cứu điển hình và/hoặc không chú trọng gợi ý cho sinh viên sư phạm và học viên về cách chuyển từ lý thuyết sang các hoạt động thực hành.

Theo một số cách nào đó, đây là một quy trình không phù hợp. Trên toàn thế giới, vẫn còn thiếu các nghiên cứu điển hình được dẫn chứng rõ về cách thực hiện giáo dục hòa nhập. Những người phù hợp nhất để có thể đưa những ví dụ nghiên cứu trường hợp về giáo dục hòa nhập tốt nhất là giáo viên, người học, cha mẹ,... thì lại thường thiếu kỹ năng, sự tự tin, thời gian và không có cơ hội được hỗ trợ để làm việc này<sup>3</sup>. Không có những ví dụ về trường hợp điển hình và cách viết tài liệu tiếp cận dễ hiểu thì giáo viên và sinh viên sư phạm khó có thể “thấy được” các vấn đề thuộc về lý thuyết, ứng dụng các ý tưởng mới, chia sẻ ý tưởng với người khác. Vì vậy, nguồn tài liệu về giáo dục hòa nhập còn ít sử dụng câu chuyện/ví dụ về đổi mới được sử dụng trong đào tạo giáo viên.

#### ***Đội ngũ các nhà phát triển chương trình, xây dựng tài liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên có thể còn thiếu kinh nghiệm thực tế.***

Thiếu chú trọng vào kinh nghiệm thực tế trong các học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cho thấy những người xây dựng nguồn tài liệu (bao gồm cả những

---

<sup>3</sup> Tổ chức như ENET (Enabling Education Network – Mạng lưới tăng cường giáo dục) thường làm việc để hỗ trợ các bên chia sẻ kinh nghiệm về thực tiễn giáo dục hòa nhập: [www.eenet.org.uk](http://www.eenet.org.uk)

người viết tài liệu, họa sĩ hoặc nhiếp ảnh gia minh họa và thậm chí là cả các nhà làm phim) còn thiếu trải nghiệm thực tế về giáo dục hòa nhập. Đội ngũ các nhà chuyên môn này có thể hiểu và thể hiện rõ ràng những ý tưởng từ lý thuyết về giáo dục hòa nhập nhưng lại thiếu kinh nghiệm thực tiễn để viết lại hay diễn giải về cách ứng dụng lý thuyết đó. Mặt khác, những người có kinh nghiệm thực tế về giáo dục hòa nhập như giáo viên hỗ trợ, giáo viên đứng lớp, cha mẹ, người học, đại diện các nhóm thiểu số,... lại hiếm khi tham gia vào quá trình lập kế hoạch, thiết kế và thẩm định các tài liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên.

**Những câu hỏi các bạn có thể đặt ra để phân tích tình hình trong bối cảnh của mình:**

- Ai chịu trách nhiệm lập kế hoạch, viết, biên soạn, thẩm định các học liệu dạy học để sử dụng trong đào tạo giáo viên? Các học liệu đó được xác định và lựa chọn như thế nào? Thông tin đó có thể hiện sự đa dạng trong đất nước của các bạn?
- Những người phát triển học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên có bao nhiêu và có loại nào phổ biến kinh nghiệm thực tế về giáo dục hòa nhập?
- Có nơi nào hỗ trợ những người phát triển học liệu tìm ra và sử dụng phù hợp bối cảnh các ví dụ thực tế về giáo dục hòa nhập từ chính đất nước của họ và các nước khác - những nơi mà giáo dục hòa nhập đang được thực hiện?
- Quá trình xác định, thẩm định và lựa chọn các học liệu đã được chuẩn bị ở bên ngoài là gì và có đảm bảo rằng các học liệu ấy chú trọng đến thực tế phù hợp hay không?
- Các bên liên quan đến giáo dục có liên quan có vai trò gì trong việc xây dựng các học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên về giáo dục hòa nhập không? Nếu có thì làm thế nào họ đóng góp những kinh nghiệm của mình vào quá trình lập kế hoạch, viết, thiết kế và thẩm định các học liệu?

**Những mục đích tuyên truyền**

**Thông điệp tuyên truyền học liệu 4**

*“Tài liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cần phải thể hiện người thật - việc thật và tích hợp nhiều ví dụ thực tế về giáo dục hòa nhập ở các môi trường*

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập: *Học liệu*

*giáo dục khác nhau”.*

Như đã đề cập ở *Tài liệu hướng dẫn tuyên truyền 3*, chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cần giúp sinh viên sư phạm và học viên có được các kinh nghiệm thực hành nghề nghiệp nếu các em hiểu giáo dục hòa nhập và đạt được các kỹ năng và sự tự tin để ứng dụng vào môi trường giáo dục thực tế. Những khía cạnh thực tiễn của đào tạo giáo viên là cần thiết khi sinh viên sư phạm và học viên chuẩn bị làm việc tại trường để họ sử dụng các phương pháp dạy học đa trình độ, nơi mà sinh viên sư phạm và học viên cần có khả năng đáp ứng các nhu cầu học tập đa dạng của người học có các độ tuổi khác nhau. Do đó, học liệu sử dụng để hỗ trợ đào tạo sinh viên sư phạm và học viên cần phải chú trọng vào thực tiễn.

Học liệu dạy và học trong đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cần phải:

a) Đưa ra các ví dụ thực tế và các nghiên cứu điển hình để sinh viên sư phạm và học viên biết cách những người khác giải quyết khó khăn trong thực tế giáo dục ở các môi trường giáo dục khác nhau và có thể thể hiện cách thức điều chỉnh các ý tưởng đó vào hoàn cảnh thực tế của mình.

b) Hỗ trợ sinh viên sư phạm và học viên có các hoạt động thực hành bằng cách cung cấp các hướng dẫn, bảng kiểm,...

Để đạt được điều này, cần phải có ngày càng nhiều ví dụ về giáo dục hòa nhập bằng hành động, sau đó cán bộ phát triển học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và giảng viên có thể viết diễn đạt những điều đó khi chuẩn bị học liệu. Muốn vậy, cần được hỗ trợ nhiều hơn từ những liên đới giáo dục có liên quan trong việc dẫn chứng và chia sẻ kinh nghiệm thực tế của họ. Có rất nhiều ví dụ về các dự án giáo dục hòa nhập đã chứng minh kinh nghiệm của giáo viên (và rất tiếc là, có nhiều dự án đã không làm được điều này). Nhưng cần phải hành động nhiều hơn để có nhiều trường và các dự án giáo dục ghi lại những kinh nghiệm về giáo dục hòa nhập của mình nhiều hơn và những kinh nghiệm được dẫn chứng này sẽ dẫn đường một cách trực tiếp và có lộ trình cho nhiều sáng kiến đào tạo giáo viên. Song song với đó, các học liệu dựa trên nền tảng của các trường hợp nghiên cứu điển hình, các băng ghi âm, hình ảnh, băng video sẽ là các phương tiện dẫn chứng và chia sẻ kinh nghiệm về giáo dục hòa nhập cần thiết, lôi cuốn và dễ tiếp cận hơn.

### **Thông điệp tuyên truyền học liệu 5**

*“Các bên liên quan cần thể hiện mạnh mẽ hơn nữa vai trò của mình trong việc thông báo và nhận xét về nội dung liên quan đến công tác giáo dục hòa nhập trong các học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên”.*

Các bên liên quan cần tham gia một cách trực tiếp hơn nữa vào quá trình phát triển học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên (như đã đề cập ở *Tài liệu hướng dẫn tuyên truyền 3* rằng, giáo viên cần tham gia vào quá trình phát triển chương trình đào tạo). Giáo viên, cha mẹ, người học, những người từ những nhóm thiệt thòi,... cần được tham khảo ý kiến trong quá trình lập kế hoạch, viết, thiết kế học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên. Các bên liên quan có thể đưa ra ý kiến về việc sử dụng các học liệu này ở thực tế, trong khi người khác lại chia sẻ các ý kiến về những gì mà giáo viên tương lai nên biết và nên làm, và kinh nghiệm của họ về các ví dụ đã thực hiện tốt hoặc chưa tốt để có thể giúp sinh viên sư phạm và học viên rút kinh nghiệm nên làm gì và tránh làm gì.

#### **Ví dụ từ Zambia**

#### ***Giáo viên phát triển học liệu để sử dụng trong đào tạo, bồi dưỡng các giáo viên khác***

Ví dụ này minh họa nỗ lực hợp tác để các bên liên quan đến giáo dục có điều kiện phản ánh, lưu trữ tài liệu và công bố những kinh nghiệm thực tế của mình để phát triển giáo dục hòa nhập. Một nhóm các trường ở quận Mpika của Zambia đã tham gia vào dự án của mạng lưới hỗ trợ đào tạo (EENET). Dự án tiến hành nghiên cứu để tìm ra cách thức khiến cho các giáo viên đang dạy hòa nhập trở thành những người thực hành tốt hơn, có thể hiểu tốt hơn và lưu trữ tài liệu tốt hơn về việc thực hiện của họ (và cách thay đổi trong thực tiễn của họ). Các giáo viên tham gia dự án trước đây cũng đã tham gia vào các sáng kiến làm cho trường mình trở nên hoà nhập hơn và để tăng chất lượng dạy và học, nhưng những kinh nghiệm của họ chưa được thể hiện cho nhiều độc giả xem và vì thế chưa thực sự giúp ích đối với các giáo viên khác và sinh viên sư phạm và học viên.

Thông qua các hoạt động nghiên cứu hành động (hội thảo, phỏng vấn, hoạt



động nhóm,...) của những nhà khoa học trong và ngoài vùng lãnh thổ, giáo viên bắt đầu xây dựng được các nghiên cứu điển hình thể hiện chi tiết quá trình tìm hiểu của họ để giải quyết những thách thức đối với giáo dục hòa nhập và giáo dục chuyên biệt.

Những nhà khoa học trong vùng đã gửi bản tổng hợp về các nghiên cứu điển hình họ ghi chép được về mạng lưới hỗ trợ đào tạo EENET để công bố xuất bản. Ban đầu, hầu hết các nghiên cứu điển hình dường như không phù hợp để xuất bản. Tuy nhiên, thông qua quá trình đàm thoại với giáo viên, với những nhà khoa học thì sự mơ hồ trong các báo cáo đã được làm sáng tỏ và các thông tin còn thiếu đã được cung cấp.

Các trường hợp nghiên cứu điển hình đã được xuất bản trong cuốn “*Tìm hiểu kinh nghiệm của chúng tôi*”<sup>4</sup>. Sau đó, các giáo viên tham gia viết cuốn sách này đã yêu cầu tất cả các giáo viên mới vào trường mình cùng đọc cuốn sách để họ có thể chia sẻ các kinh nghiệm của họ nhiều hơn.

### **Thách thức 3**

#### **Sự linh hoạt trong xây dựng và sử dụng học liệu**

##### **Phân tích tình hình**

Như đã đề cập, các học liệu sử dụng cho đào tạo giáo viên hòa nhập thường không được cập nhật, thiếu thực tế hoặc không thể hiện được các kinh nghiệm thực tế. Các học liệu này không thể giúp sinh viên sư phạm và học viên hiểu, đáp ứng và sẵn sàng đón nhận sự đa dạng của người học mà mình sẽ gặp trong môi trường giáo dục. Học liệu gốc có thể được xây dựng để sử dụng ở các nước khác. Một vấn đề khác nữa là học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên có thể quá cứng nhắc và mang tính quy tắc - điều này còn phản ánh tình trạng học liệu dạy và học ở tất cả các trình độ của hệ thống giáo dục. Sách giáo khoa cho trẻ nhỏ có thể trình bày quá nhiều thông tin hỗn độn và có tính bắt buộc cao đối với các hoạt động dạy và học. Giảng viên thật khó mà (đôi khi không được phép) làm lệch đi hoặc điều chỉnh học liệu đã cho phép. Ở nhiều nước, hệ thống thi cử cứng nhắc cũng đồng nghĩa với việc giảng viên thiếu sự linh hoạt trong việc giới thiệu thêm các học liệu không có trong chương trình.

<sup>4</sup> EENET.2003. Tìm hiểu kinh nghiệm của chúng tôi: *Biên tập lại từ các giáo viên các trường Chitulika, Kanale Basic, Mpika Basic, Musakanya Basic và Nyanji Middle Basic, Mpika, Zambia*. Manchester EENET. [http://www.enet.org.uk/resources/dóc/rsrching\\_experience.pdf](http://www.enet.org.uk/resources/dóc/rsrching_experience.pdf) (truy cập ngày 17-3-2013)

Hệ thống thi cử thiếu sự linh hoạt có thể làm cho giảng viên gặp khó khăn trong đổi mới học liệu giảng dạy hoặc điều chỉnh học liệu du nhập phù hợp với hoàn cảnh địa phương và nhu cầu của người học. Học liệu thiếu linh hoạt có thể làm cho giảng viên khó sử dụng các phương pháp tăng cường sự tham gia tích cực của người học, dạy học lấy người học làm trung tâm, đặc biệt nếu giảng viên thiếu kinh nghiệm hoặc thiếu kỹ năng giảng dạy theo cách linh hoạt và đáp ứng.

Có những nghịch lý trong nhiều hệ thống đào tạo giáo viên, như sinh viên sư phạm và học viên được kì vọng là học về giáo dục hòa nhập trong khi đó các học liệu (chương trình và phương pháp giảng dạy) họ nhận được trong quá trình đào tạo chính quy thì lại xa rời với thực tế giáo dục hòa nhập.

**Những câu hỏi các bạn có thể đặt ra để giúp các bạn phân tích tình hình trong bối cảnh của mình.**

- Học liệu được sử dụng trong công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập gần đây có được xem xét lại để đánh giá mức độ dễ sử dụng và điều chỉnh đối với giảng viên không?
- Giảng viên có được phép tự mình quyết định học liệu nào sẽ dùng, khi nào dùng và dùng như thế nào hay không? Hay là có những giới hạn về việc giảng viên sử dụng các học liệu nào không?
- Giảng viên có đủ kỹ năng và kinh nghiệm để đưa ra quyết định hiệu quả về việc điều chỉnh nội dung, cách sử dụng học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên không?

**Những mục đích tuyên truyền**

### **Thông điệp tuyên truyền học liệu 6**

*“Giảng viên cần được khuyến khích và cần có kỹ năng trong việc lựa chọn, điều chỉnh và sử dụng các học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên theo cách linh hoạt”.*

Giáo dục hòa nhập - như đã nêu ở *Tài liệu hướng dẫn tuyên truyền 1* - là quá trình thay đổi, giải quyết vấn đề và thử nghiệm. Để đào tạo, bồi dưỡng giáo viên có thể tiến hành giáo dục hòa nhập hiệu quả, cần có chương trình đào tạo tạo thuận lợi và thể hiện tốt các phương pháp dạy học linh hoạt (xem *Tài liệu hướng dẫn tuyên truyền 3*). Đổi lại, học liệu cần hỗ trợ và phù hợp bối cảnh địa phương và các nhu cầu học tập riêng của sinh viên sư phạm và học viên.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập: *Học liệu*

Không phải tất cả các học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên hòa nhập đều hoàn hảo. Không phải tất cả các chính phủ và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên của các nước đều có đủ nguồn lực để bắt đầu phê duyệt nhanh chóng, trên diện rộng toàn bộ các học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên để giải quyết vấn đề giáo dục hòa nhập một cách phù hợp. Do đó, giảng viên cần phải có kỹ năng và cần được khuyến khích tìm kiếm và thử nghiệm học liệu mới, để phát triển học liệu riêng, hoặc để điều chỉnh học liệu hiện có. Họ cũng cần được hỗ trợ (lẫn nhau hoặc từ những người có kinh nghiệm) để có thể chia sẻ kinh nghiệm tìm kiếm, xây dựng và điều chỉnh học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên (điều này sẽ được bàn thêm ở *Tài liệu hướng dẫn tuyên truyền 5- Phương pháp*).

Trong nhiều bối cảnh, việc trao quyền để giảng viên chủ động và trang bị cho giảng viên các kỹ năng cần thiết và hỗ trợ cũng đòi hỏi phải có những thay đổi mạnh mẽ về chính sách, chẳng hạn thay đổi sang dạy học tiếp cận lấy người học làm trung tâm thì cần có điều chỉnh về chương trình và thiết kế học liệu.

#### **Ví dụ thực tế ở Việt Nam: <sup>5</sup>**

Ý kiến của các giảng viên Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương (Hà Nội) đã giảng dạy môn Giáo dục hòa nhập cho các khóa sinh viên ở trường:

“Sinh viên ngành Giáo viên Mầm non chỉ dừng lại ở mức độ nhận biết trẻ khuyết tật, dạng khuyết tật. Nên đưa ra các tình huống tìm hiểu với một trẻ cụ thể thì sẽ hiểu về trẻ, lập kế hoạch, thực hiện điều chỉnh và đưa ra sự hỗ trợ cần thiết”;

“Giáo viên cần dạy chuyên sâu thì không phải chỉ dành riêng cho trẻ khuyết tật mà cho các trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt khác. Để sinh viên các ngành sư phạm hiểu và ứng xử đúng thì các em phải hiểu về đối tượng khác nhau; cơ sở vật chất cần được trang bị nhiều, ví dụ băng hình và các thiết bị để sử dụng băng hình (máy tính, máy chiếu, đĩa hình,...); việc thực hành, thực tập sư phạm môn học: Phải tích hợp vì hạn chế kinh phí; Cần cho sinh viên được thực hành, trải nghiệm: Xem băng, giao tiếp với trẻ”; “Cần có những tiếp cận khác nhau trong cách dạy và sử dụng học liệu với sinh viên ở các ngành khác nhau như sinh viên ngành Sư phạm Mầm non cần: Sinh viên lập kế hoạch/giáo án, đưa ra ý kiến của

<sup>5</sup> Đặng Quang Việt, Nguyễn Xuân Hải, Nguyễn Phương Hiền, Hoàng Thị Nho,(2013), *Báo cáo kết quả khảo sát triển khai giảng dạy môn GDHN cho các chương trình đào tạo khối ngành sư phạm*, Bộ Giáo dục và đào tạo

sinh viên, thực hành giả định trên lớp với việc sử dụng hình ảnh, băng hình minh họa. Sinh viên ngành Sư phạm Âm nhạc cần: Nêu ví dụ, đặt tình huống, thực hành giả định trên lớp với việc sử dụng hình ảnh, băng hình minh họa. Tuy nhiên, chúng ta cũng đang gặp khó khăn về cơ sở vật chất, nguồn học liệu và cơ sở thực hành cho sinh viên”.

### **Thông điệp tuyên truyền học liệu 7**

*“Học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cần phản ánh thực tế giáo dục hòa nhập bằng cách tạo điều kiện cho giảng viên làm gương việc thực hiện dạy hòa nhập với sinh viên sư phạm và học viên”.*

Học liệu dạy và học để sử dụng trong đào tạo giáo viên cần được thiết kế sao cho học liệu đó phải:

- tích cực thúc đẩy sinh viên sư phạm và học viên (và giảng viên) trở nên độc lập và có tư duy phản biện.
- tạo cơ hội cho giảng viên được lựa chọn và điều chỉnh, thay thế các hoạt động, nghiên cứu điển hình,..
- khuyến khích giảng viên sử dụng các kỹ thuật dạy học khác nhau như: dạy học theo nhóm, tự nghiên cứu, dạy học theo dự án,...
- hướng dẫn và khuyến khích giảng viên sử dụng các phương pháp sáng tạo để đáp ứng được nhu cầu học đa dạng của người học, điều mà giảng viên còn hạn chế.

Điều này chắc chắn cần phải gắn với công tác đào tạo nâng cao cho giảng viên và hỗ trợ họ rèn luyện các phương pháp tiếp cận về phương pháp luận (xem *Tài liệu hướng dẫn tuyên truyền 5*).

### **Thông điệp tuyên truyền học liệu 8**

*“Học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cần phải được lập kế hoạch, viết, thiết kế và thẩm định bởi những người có kinh nghiệm thực tế về phương pháp học tập tích cực và về việc điều chỉnh học liệu”.*

Những người lựa chọn và phát triển học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cần hiểu phương pháp dạy và học có sự tham gia tích cực của người học, lấy người học làm trung tâm, và cách thức giúp sử dụng hoặc hạn chế sử dụng các phương

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập: *Học liệu*

pháp đó tùy theo chất lượng và nội dung của học liệu. Đội ngũ chuyên gia xây dựng tài liệu cần có kỹ năng và kinh nghiệm thực tế về dạy học linh hoạt và dạy học đáp ứng, vì thế họ cần đưa ra cho giảng viên những lời khuyên và những hướng dẫn thực tế qua các học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên.

#### **Thách thức 4**

#### **Tránh các học liệu mang tính loại trừ**

##### **Đánh giá tình hình**

Như đã đề cập ở *Tài liệu hướng dẫn tuyên truyền 3*, chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên (và học liệu giảng dạy cho chương trình) có thể đã thất bại trong việc thay đổi sự định kiến và phân biệt đối xử trong đào tạo giáo viên và giữa các giáo viên. Học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên có thể làm duy trì tính định kiến và sự phân biệt đối xử thường gặp trong xã hội và gạt sinh viên sư phạm, học viên khỏi quá trình học tập bởi các thông điệp được truyền tải, hoặc bởi ngôn ngữ và cách định dạng, hình thức chế bản của học liệu.

#### ***Ít thừa nhận tính đa dạng về mặt ngôn ngữ dân tộc trong học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên***

Ở vùng châu Á Thái Bình Dương, nền giáo dục đa ngôn ngữ dựa trên tiếng mẹ đẻ (MTB-MLE) và hỗ trợ dạy tiếng mẹ đẻ trong trường học (xem trang bên để có thông tin thêm về MTB-MLE) ngày càng chú trọng. Tuy nhiên, chương trình và các học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên có thể không công nhận tầm quan trọng của sự khác biệt về ngôn ngữ, vì thế không giáo dục cho sinh viên sư phạm và học viên có thể vận dụng được các phương pháp dạy học sử dụng ngôn ngữ tiếng mẹ đẻ của các em. Điều đó tạo ra sự thiếu chú trọng về mặt ngôn ngữ và văn hóa nói chung trong học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên. Điều này đã làm hạn chế cơ hội để sinh viên sư phạm và học viên phát triển các kỹ năng sử dụng cả quốc ngữ và ngôn ngữ địa phương khi đến lớp.

Thường có rất ít học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên sẵn có bằng ngôn ngữ thiểu số. Chẳng hạn, báo cáo về đào tạo giáo viên của UNESCO Bangkok ở một nước như sau: "... Giáo trình (đào tạo giáo viên) không sẵn có bằng ngôn ngữ của nhóm người dân tộc thiểu số" và ở một nước khác: "... Ít sẵn có và ít sử dụng các học liệu được viết bằng những ngôn ngữ khác ngoài ngôn ngữ đa số trong

hầu hết các trường cao đẳng đào tạo giáo viên”<sup>6</sup>. Những nơi có học liệu sử dụng ngôn ngữ thiểu số thì học liệu đó cũng là bản dịch trực tiếp của học liệu hiện có, hơn là các sách này được dịch và điều chỉnh cho phù hợp địa phương, hoặc sách được thiết kế riêng để sử dụng bằng ngôn ngữ thiểu số này.

Sinh viên sư phạm và học viên đến từ cộng đồng các dân tộc sử dụng ngôn ngữ thiểu số có thể thấy bị loại trừ khỏi quá trình học vì thiếu học liệu viết bằng chính ngôn ngữ của mình và vì thiếu sự thừa nhận tính đa dạng của ngôn ngữ và bản sắc dân tộc trong chương trình đào tạo, bồi dưỡng và học liệu. Chẳng hạn như, học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên có thể không thể hiện sự công bằng đối với những nhóm người có ngôn ngữ thiểu số hoặc có thể mãi tồn tại sự định kiến tiêu cực. Liên quan đến điều này, học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cũng có thể không đạt được sự công bằng với những người ở khu vực thành thị hay nông thôn.

#### Giáo dục đa ngôn ngữ dựa trên tiếng mẹ đẻ

Giáo dục đa ngôn ngữ dựa trên tiếng mẹ đẻ (MTB-MLE) là một chương trình học ngôn ngữ và phát triển nhận thức có cấu trúc chặt chẽ bắt đầu bằng ngôn ngữ thứ nhất và ngôn ngữ bản địa của người học, giúp người học có được sự lưu loát, sự tự tin trong những trường học có sử dụng những ngôn ngữ chính thức và những ngôn ngữ khác nếu có và để khuyến khích người học sử dụng cả hai loại ngôn ngữ để đạt kết quả giáo dục có chất lượng.

Giáo dục đa ngôn ngữ dựa trên tiếng mẹ đẻ có phù hợp và hiệu quả hay không là phụ thuộc vào chính môi trường đã biết của chính người học và giúp tạo ra cầu nối giữa người học và thế giới. Khi giáo viên được đào tạo chuyên sâu và có học liệu chất lượng bằng cả ngôn ngữ phổ biến và ngôn ngữ bản địa của người học thì quá trình dạy ngôn ngữ sẽ rất linh hoạt. Tuy nhiên, các kinh nghiệm tại Châu Á Thái Bình Dương chỉ ra rằng, giảng viên ở khu vực này không được đào tạo chuyên sâu và có quá ít học liệu dạy học.

<sup>6</sup> Forgacs, 2012, tr.36.

**Ví dụ thực tế ở Việt Nam: Giáo dục song ngữ dựa trên tiếng mẹ đẻ (Mother tongue based- Bilingual Education) ở Việt Nam**

Ở Việt Nam, UNICEF thí điểm thực hiện Giáo dục song ngữ dựa trên tiếng mẹ đẻ ở ba tỉnh Lào Cai, Gia Lai và Trà Vinh (2008-2015). Đó là tiếng Mông ở Lào Cai, tiếng Jrai ở Gia Lai và tiếng Khmer ở Trà Vinh. Các tài liệu giáo dục song ngữ như sách giáo khoa, các dụng cụ và đồ dùng giảng dạy được in bằng các tiếng dân tộc thiểu số cùng với việc tập huấn các kỹ năng dạy song ngữ trên cơ sở tiếng mẹ đẻ cho giáo viên mẫu giáo và tiểu học. Ngoài ra, Liên minh Tổ chức Cứu trợ trẻ em (Save the Children Alliance) còn có dự án dạy tiếng Việt như ngôn ngữ thứ hai theo phương pháp song ngữ cho người học thiểu số tại Quảng Ninh, Yên Bái và Quảng Trị (2006- 2014)

Đã có 11 ngôn ngữ giảng dạy trong nhà trường như một môn học –giáo dục song ngữ. Trong đó, đã có những chương trình rất thành công do tỷ lệ người học không đến trường, bỏ học và ở lại lớp giảm hẳn. Tiêu biểu cho những chương trình này như tiếng Chăm ở Ninh Thuận, Bình Thuận; tiếng Khmer ở Sóc Trăng, Trà Vinh...; Tiếng Hmong ở Lào Cai, Nghệ An,... Nhiều chương trình đã phát huy tác dụng trên 30 năm. Tuy nhiên, một số ít chương trình tiếng dân tộc thiểu số tại Việt Nam, không đáp ứng được nhu cầu, cần điều chỉnh để có hiệu quả hơn. Hơn 30 nhóm thiểu số khác có tỉ lệ học sinh bỏ học, không đến trường và ở lại lớp khá cao. Đối với nhóm này, áp dụng chương trình tiếng mẹ đẻ - giáo dục song ngữ/ đa ngữ là rất cần thiết

*Học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên có thể khó tiếp cận và/hoặc làm gia tăng định kiến tiêu cực trong vấn đề khuyết tật*

Thậm chí khi chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên bao gồm các khóa học và/hoặc gắn với các thông điệp về giáo dục hòa nhập và giáo dục trẻ/người khuyết tật thì chương trình vẫn có thể loại trừ những sinh viên khuyết tật nếu những học liệu đó được sử dụng hoặc phổ biến là không phù hợp. Chẳng hạn, báo cáo về đào tạo giáo viên của UNESCO Bangkok ở các nước thuộc Châu Á Thái Bình Dương chỉ ra rằng, thiếu rất nhiều các học liệu dạy và học ở dạng thay thế như chữ Braille. Ở Việt Nam, chúng tôi xin trích lại ý kiến của bạn sinh viên khiếm thị học ở một trường sư phạm tại Hà Nội như sau:

“Là một sinh viên khiếm thị học ở trường đại học, em sử dụng chữ nổi Braille, nhưng có rất ít tài liệu được chuyển sang chữ nổi để đọc. May mắn là em được các giảng viên gửi tài liệu để đọc bằng bản mềm. Giảng viên ở trường cũng có ít người biết về chữ Braille, vì thế khi đến các kì thi việc chép đề thi một số môn với em là rất khó khăn nếu đề thi rất dài hoặc là đề thi trắc nghiệm nhưng hiện nay không có đề riêng bằng chữ nổi. Với hầu hết các môn học, em có thể sử dụng trả bài bằng máy tính và in bài thi cho các giảng viên chấm”.

Báo cáo cũng chỉ ra rằng, người khuyết tật cũng không được khắc họa định kì trong các học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên. Chẳng hạn, trong một giáo trình ở một nước chỉ ra rằng, chỉ có 0.35% dân số là người khuyết tật. Hơn nữa bất kì người khuyết tật nào trong cuốn sách cũng được khắc họa với những nét đặc trưng tiêu cực<sup>7</sup>.

Cả việc thiếu học liệu để tiếp cận và những chân dung mô tả sai lệch về người khuyết tật trong các học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên có thể dẫn đến những quan điểm định kiến cho rằng người khuyết tật thì không có được cuộc sống bình thường tích cực và/hoặc họ không được kì vọng để trở thành giáo viên được.

*Học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên có thể làm gia tăng định kiến tiêu cực xung quanh vấn đề về giới*

Như trong *Tài liệu hướng dẫn tuyên truyền 3*, chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên thường có sự phân biệt đối xử về giới. Điều này cũng phản ánh trong các học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, các học liệu này không bao quát toàn diện các vấn đề giới tính và khắc họa chân dung mô tả các đặc điểm về nam và nữ một cách định kiến và phần lớn các học liệu này được viết bởi nam giới.

Báo cáo của UNESCO Bangkok chỉ ra rằng, ở một nước: “... có rất ít học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên thúc đẩy sự bình đẳng giới và một vài ví dụ minh họa chỉ ra sự bất cân bằng giữa nam và nữ. Không có nguồn lực đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cụ thể nào về hòa nhập giới<sup>8</sup>”.

Việc hạn chế nói về bình đẳng giới trong các học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và sự tồn tại định kiến trong quan niệm về giới sẽ không khuyến khích sinh

---

<sup>7</sup> Forgacs, p.37

<sup>8</sup> Ibid, tr.35



Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập: *Học liệu*

viên sư phạm và học viên trở thành những giáo viên đáp ứng nhạy bén với vấn đề về giới và có khi còn góp phần làm cho ít nhất là một số em nữ trở nên bị cô lập và chán nản không muốn tiếp tục học tập để trở thành giáo viên.

**Những câu hỏi các bạn có thể đặt ra để phân tích tình hình trong bối cảnh của mình**

- Có bao nhiêu học liệu và những học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên có sẵn mà dùng ngôn ngữ thiểu số ở đất nước của các bạn? Các học liệu này có sẵn cho những người cần sử dụng là sinh viên sư phạm và học viên không? Sinh viên sư phạm và học viên có được học cách dạy bằng tiếng mẹ đẻ/ngôn ngữ thiểu số của mình đồng thời với ngôn ngữ thông dụng/quốc ngữ hay không?
- Có bao nhiêu tài liệu và những tài liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên khác họa nhóm người dân tộc/ngôn ngữ thiểu số, người khuyết tật, người thành thị và nông thôn hay người đến từ những nơi nghèo đói không? Những nhân vật có được khác họa công bằng như nhau, là những người công dân và/hoặc ở địa vị trách nhiệm,... công bằng với nhau hay không?
- Những sinh viên sư phạm, học viên nam và nữ có được công bằng về học liệu học tập không? Có được cân bằng về quyền hay không hay có ít quyền hơn?
- Ai đóng góp vào để phát triển học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên? Có cơ chế nào để đảm bảo rằng những người phát triển học liệu đến từ các bối cảnh khác nhau và/hoặc tham khảo ý kiến các bên liên quan khác nhau đến từ những nhóm xã hội khác nhau không?

**Những mục đích tuyên truyền**

**Thông điệp tuyên truyền học liệu 9**

*“Học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cần dễ tiếp cận và thể hiện tính hòa nhập đối với tất cả sinh viên sư phạm và học viên”.*

Sẽ không có sự phân đầu tốt cho giáo dục hòa nhập trong nhà trường nếu như không có sự hòa nhập trong đào tạo sinh viên sư phạm và học viên. Vì vậy, học liệu được sử dụng trong đào tạo giáo viên cần thể hiện “*giáo dục hòa nhập bằng hành động*”.

Những cán bộ phát triển học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cần hiểu các phương pháp phát triển học liệu bằng ngôn ngữ địa phương, bằng cả hai cách: tạo học liệu mới phù hợp bằng ngôn ngữ đó và dịch lại, điều chỉnh một cách hiệu quả

các học liệu viết bằng các ngôn ngữ khác. Học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cũng cần được thẩm định bởi các bên liên quan (giảng viên, sinh viên sư phạm và học viên, các thành viên cộng đồng,...) đến từ các nhóm có ngôn ngữ khác nhau. Cần cố gắng để các học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đến được với sinh viên khuyết tật. Điều đó có nghĩa là cần theo nguyên tắc “*thiết kế đại trà*”. Chẳng hạn, điều này có nghĩa là tạo ra học liệu bằng bản ghi âm, chữ to hơn hay chữ Braille; sử dụng sách bìa cong giúp quyển sách luôn mở ở trên bàn thay vì phải cầm để mở ra; bổ sung phụ đề cho học liệu bằng băng hình video; khuyến khích và hướng dẫn giảng viên cách tạo ra các học liệu có sử dụng bằng xúc giác,... Những liên đới với người khuyết tật, bao gồm cả giáo viên, sinh viên sư phạm và học viên cần được tư vấn về các cách định dạng chế bản các học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên để chắc chắn rằng các học liệu được sử dụng một cách hiệu quả. Các tổ chức phi chính phủ và tổ chức của người khuyết tật cũng cần được tham khảo để tư vấn về các hình thức chế bản định dạng và gây quỹ hỗ trợ sản xuất hình thức thay thế của các học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên.

**Ví dụ thực tế ở Việt Nam:**

*Điều chỉnh học liệu, phương pháp dạy học để sinh viên khuyết tật học hòa nhập*  
 Khi tham gia học hòa nhập, với những khó khăn về thể chất và tâm lí, người học - sinh viên khuyết tật luôn cần sự điều chỉnh về mọi mặt để giúp các em có thể học tập tốt hơn. Khoa Giáo dục đặc biệt - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội hiện đang có 13 sinh viên khuyết tật theo học từ năm thứ nhất đến năm thứ tư. Các em ở các dạng tật khá đa dạng: khiếm thính, khiếm thị, khuyết tật vận động. Để tạo cơ hội cho sinh viên có thể tham gia học tốt nhất, một số điều chỉnh dành cho các em đã được thực hiện: Sinh viên mù làm bài thi bằng máy tính; giáo trình môn học được cung cấp dưới dạng bản mềm, các bạn sinh viên khiếm thính được đeo máy trợ thính,... Các giảng viên đã cố gắng sưu tầm các tài liệu bằng bản mềm hoặc hướng dẫn các bạn tìm tài liệu trên internet để giúp các em có tài liệu tham khảo. Về phương pháp dạy học, giảng viên luôn phát huy đến mức tối đa cách tiếp cận dạy học lấy người học làm trung tâm. Tất cả sinh viên nói chung và sinh viên khuyết tật nói riêng luôn được tạo cơ hội để thể hiện bản thân qua cách học bằng

đóng vai, học tập hợp tác nhóm,... Nhiều sinh viên khuyết tật còn rất tích cực tham gia các hoạt động Đoàn - Hội sinh viên. Sinh viên khuyết tật luôn được tạo cơ hội như nhau, được công bằng về cơ hội học tập và rèn luyện.

### **Thông điệp tuyên truyền học liệu 10**

*“Học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cần truyền tải những thông điệp không có sự phân biệt đối xử, chủ động đương đầu với những định kiến và khuyến khích tất cả sinh viên sư phạm và học viên cảm thấy mình có giá trị và được hòa nhập bất kể hoàn cảnh thế nào”.*

Như đã đề cập ở phần trước, các bên liên quan cần được tham vấn về việc phát triển học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên. Nhóm phát triển học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cần có những thành viên đại diện các nhóm đa dạng trong nước và nên được đào tạo để xác định và khắc phục vấn đề phân biệt đối xử trong học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên. Tất cả những liên đới đã tham vấn và người phát triển học liệu cần được tạo điều kiện nói lên những ví dụ nào họ thấy trong các học liệu nói về sự định kiến hay sự phân biệt đối xử và biết rằng quan điểm của họ về học liệu sẽ được tôn trọng và nghiêm túc xem xét.

Tất cả học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dù là chuyên về giáo dục hòa nhập hay không thì cũng cần được thẩm định để nhận ra những chỗ nói về sự định kiến và phân biệt đối xử, những chỗ nào cần khắc phục sự định kiến và phân biệt đối xử. Những học liệu đó sau đó cần được xem xét lại để loại bỏ cái cũ và mở rộng thêm ra.

Việc xét duyệt toàn diện các học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên là việc làm tốn kém, mất nhiều thời gian và có thể sẽ diễn ra rất chậm chạp. Trong thời gian quý giá đó, giảng viên cần được đào tạo để biết cách nhận ra những chỗ định kiến và phân biệt đối xử trong các học liệu họ sử dụng - chuyển một ví dụ tiêu cực thành một cơ hội học tập hữu ích nào đó và thảo luận quan điểm này với sinh viên sư phạm và học viên. Quá trình phản ánh này nên được chú trọng đặc biệt để chắc chắn rằng, những nội dung đó sẽ không gây ảnh hưởng tiêu cực đến nhận thức của chính sinh viên sư phạm và học viên, giúp các bạn khác sẽ không có những sai lầm như mình trong quá trình học tập và không làm ai chán nản không muốn tiếp tục việc học của mình.

## **Làm thế nào để nói rằng công tác tuyên truyền có tác động tích cực**

*Tài liệu hướng dẫn tuyên truyền 1* đã nhấn mạnh rằng khi lập kế hoạch tuyên truyền các bạn cũng sẽ xây dựng các chỉ số để giúp các bạn theo dõi quá trình và những tác động của những việc các bạn đã làm. Các chỉ số các bạn tạo ra sẽ phụ thuộc vào những chi tiết về mục tiêu tuyên truyền của các bạn. Các chỉ số, giống như kế hoạch, cần được xây dựng suốt cả quá trình có sự tham gia của nhiều liên đới khác.

Danh sách sau đây nêu ra một số chỉ số có thể có. Công cuộc tuyên truyền để kêu gọi cải thiện chính sách, để chuẩn bị tiến hành giáo dục hòa nhập ở bộ, các cơ quan ngang bộ, các sở và phòng giáo dục, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và các trường học tốt hơn, có thể được coi là hiệu quả nếu:

- Những người chịu trách nhiệm lập kế hoạch và dự trù tài chính cho học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên làm tăng nguồn cung cấp học liệu (chất lượng tốt) mà tập trung vào giáo dục hòa nhập để sử dụng trong đào tạo giáo viên.
- Những người phát triển học liệu chỉnh sửa nội dung của học liệu, kết quả là có nhiều học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên hơn, giúp truyền tải quan điểm nhìn nhận toàn diện về giáo dục hòa nhập, không chỉ khu trú vào những nhu cầu đặc biệt hay khuyết tật.
- Các học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên liên quan đến giáo dục hòa nhập có chất lượng cao hơn được khu vực địa phương/vùng miền phát triển và xuất bản, kết quả là các giảng viên, sinh viên sư phạm và học viên sẽ có được học liệu phù hợp hơn với bối cảnh của mình.
- Chính sách giáo dục nên được chỉnh sửa nếu cần và kết quả là, giảng viên sẽ được tự do hơn và được hỗ trợ để phát triển các kỹ năng, tìm kiếm và tự tạo các học liệu và/hoặc điều chỉnh học liệu hiện có.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cần có những hướng dẫn thực hành cho giảng viên, kết quả là, việc sử dụng học liệu hiệu quả, linh hoạt hơn và điều chỉnh học liệu phù hợp với hoàn cảnh.
- Học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên nên được chỉnh lý theo hướng tăng các nội dung thực hành về giáo dục hòa nhập, kết quả là, sinh viên sư phạm và học viên sẽ hiểu hơn về các lý thuyết về giáo dục hòa nhập qua vận dụng thực tế.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập: *Học liệu*

- Những liên đới khác nhau cần xác định và dẫn chứng ở điều kiện địa phương những ví dụ thực tế và các nghiên cứu điển hình trong giáo dục hòa nhập và chia sẻ trong các học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, kết quả là, sinh viên sư phạm và học viên sẽ có nhiều ý tưởng hơn, sẽ tự tin hơn trong việc thực hiện giáo dục hòa nhập vào thực tiễn.
- Cần xây dựng và đổi mới các chương trình phát triển chuyên môn, kết quả là, những người phát triển học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên gia tăng nhận thức và kiến thức về giáo dục hòa nhập, sự đa dạng và không phân biệt đối xử.
- Cần xác lập cơ chế giữa các bên liên quan (giáo viên, cha mẹ, người học, những nhóm cộng đồng đa dạng và đặc biệt là đối tượng thiệt thòi trong cộng đồng, những người đã có kinh nghiệm) để đóng góp vào quá trình phát triển học liệu, kết quả là, sinh viên sư phạm và học viên sẽ có những học liệu học tập thể hiện đúng sự đa dạng trong bối cảnh của mình.
- Những người có kinh nghiệm trực tiếp và thực tế về việc sử dụng các phương pháp dạy học tích cực, dạy học lấy người học làm trung tâm, môi trường giáo dục hòa nhập viết và thẩm định ngày càng nhiều học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, kết quả là, giảng viên sẽ sử dụng học liệu dạy học một cách sáng tạo.
- Cần xác lập cơ chế giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên để rà soát và xét duyệt tất cả các học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên để loại bỏ những nội dung mang tính phân biệt đối xử và đưa vào những nội dung phát huy được tính công bằng, sự đa dạng và hòa nhập, kết quả là, quá trình phát triển học liệu sẽ được xem xét và phản ánh liên tục và cuối cùng là có được học liệu hòa nhập hơn.
- Cần xây dựng ngày càng nhiều học liệu viết bằng ngôn ngữ thiểu số và xuất bản các học liệu ấy dưới các hình thức chế bản thay thế và dễ tiếp cận, kết quả là, tạo được sự công bằng và hòa nhập đối với sinh viên sư phạm và học viên của nhóm ngôn ngữ thiểu số, sinh viên sư phạm và học viên khuyết tật, tất cả sinh viên sư phạm và học viên sẽ được trải nghiệm đúng các nguyên tắc về giáo dục hòa nhập thông qua hành động cụ thể.

### **Phụ lục**

Trong bảng này là những gợi ý các mục tiêu có thể có cho mỗi thông điệp tuyên truyền như đã đề cập trong bốn thách thức trên. Ngoài ra, còn có khoảng trống để

các bạn có thể đưa vào các ý tưởng về những phương pháp và phương tiện tuyên truyền mà các bạn có thể sử dụng để truyền tải những thông điệp theo bối cảnh riêng của các bạn. Các bạn nên nhằm mục đích xây dựng những ý tưởng thông qua tham khảo các đồng nghiệp và các bên liên quan khác. Những lời khuyên khác về quá trình tuyên truyền, và về phương pháp/phương tiện truyền thông các bạn có thể tìm thấy trong *Tài liệu hướng dẫn tuyên truyền 1*.

<b>Thông điệp tuyên truyền là gì?</b>	<b>Ai cần nghe thông điệp này?</b>	<b>Làm thế nào truyền tải được thông điệp này theo bối cảnh riêng của các bạn?</b>
<p><i>“Cần xác định rõ vấn đề giáo dục hòa nhập qua những học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cụ thể và bằng cách đưa vấn đề này vào tất cả mọi học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên”</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Cán bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo chuyên trách về mảng đào tạo giáo viên và học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên</li> <li>• Các bộ, ban ngành cung cấp ngân sách cho việc mua sắm học liệu và các cơ quan, đơn vị trực tiếp mua sắm học liệu</li> <li>• Cán bộ các trường sư phạm hoặc các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên có liên quan đến việc lựa chọn, mua sắm, đặt làm/mua hoặc viết thuyết minh/thiết kế các học liệu</li> <li>• Sinh viên sư phạm và học viên nào yêu cầu được tiếp xúc với các nguồn học liệu khác nhau</li> </ul>	

<p><i>“Các học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cần được xây dựng ở cấp quốc gia/khu vực, và chứa đựng những thông tin cập nhật, phù hợp với bối cảnh và các ví dụ về giáo dục hòa nhập. Các học liệu đào tạo du nhập cần được sử dụng một cách sáng tạo và mang tính phản biện hơn”</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Cán bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo chuyên trách về mảng đào tạo giáo viên và học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên</li> <li>• Các bộ, ban ngành cung cấp ngân sách cho việc mua sắm học liệu và các cơ quan, đơn vị trực tiếp mua sắm học liệu</li> <li>• Cán bộ các trường sư phạm hoặc các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên có liên quan đến việc lựa chọn, mua sắm, đặt làm/mua hoặc viết thuyết minh/thiết kế các học liệu</li> <li>• Cán bộ chịu trách nhiệm đào tạo, bồi dưỡng giảng viên (ví dụ như hỗ trợ giảng viên sử dụng học liệu một cách sáng tạo và phản biện hơn)</li> <li>• Sinh viên sư phạm và học viên nào yêu cầu được tiếp xúc với các nguồn học liệu khác nhau</li> </ul>	
<p><i>“Cán bộ chuyên trách việc tuyển chọn và/hoặc phát triển học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cần liên tục trau dồi chuyên môn nghiệp vụ và cần chia sẻ kinh nghiệm trong và ngoài nước. Đội ngũ phát triển</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Cán bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc hiệu trưởng các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, những người chịu trách nhiệm tuyển dụng, đào tạo và quản lý các cán bộ phát triển học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên</li> <li>• Những cán bộ chuyên trách mảng phát triển học liệu đào tạo, bồi</li> </ul>	

<p><i>học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cũng cần thể hiện sự đa dạng ở trong nước mình”</i></p>	<p>dưỡng giáo viên</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Các đại diện của nhiều liên đới, những người góp tiếng nói vào quá trình xây dựng/tuyển chọn học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên</li> </ul>	
<p><i>“Học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cần phải thể hiện người thật-việc thật và tích hợp nhiều ví dụ thực tế về giáo dục hòa nhập ở các môi trường giáo dục khác nhau”</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Cán bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và/hoặc hiệu trưởng các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, những người lên kế hoạch, viết, thiết kế và đánh giá về học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên</li> <li>• Các cán bộ nhà nước và tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm hỗ trợ các dự án giáo dục hòa nhập/trường hòa nhập và những người có vai trò thực hiện hỗ trợ việc lưu trữ tài liệu và chia sẻ kinh nghiệm</li> <li>• Sinh viên sư phạm và học viên nào yêu cầu được tiếp xúc với các nguồn học liệu khác nhau</li> <li>• Giáo viên đương nhiệm và các bên liên quan khác, những người yêu cầu hỗ trợ việc dẫn chứng kinh nghiệm của họ dùng để cải thiện công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên</li> </ul>	
<p><i>“Các bên liên quan cần thể hiện mạnh mẽ hơn</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Cán bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và/hoặc hiệu trưởng các cơ sở</li> </ul>	



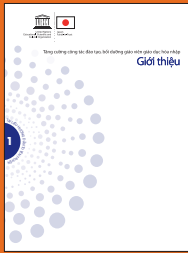
<p><i>nửa vai trò của mình trong việc thông báo và nhận xét về nội dung liên quan đến công tác giáo dục hòa nhập trong các học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên”</i></p>	<p>đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, những người lên kế hoạch, viết, thiết kế và đánh giá về học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Các cán bộ nhà nước và tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm hỗ trợ các dự án giáo dục hòa nhập/trường hòa nhập và những người có vai trò thúc đẩy sự tham gia của liên đới trong quá trình phát triển học liệu cho đào tạo, bồi dưỡng giáo viên</li> <li>• Sinh viên sư phạm và học viên nào yêu cầu được tiếp xúc với các nguồn học liệu được xây dựng có sự đóng góp của liên đới</li> <li>• Các bên liên quan nào yêu cầu ghi lại hoặc sử dụng quan điểm và kinh nghiệm về giáo dục hòa nhập của họ trong các học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên</li> </ul>	
<p><i>“Giảng viên cần được tự do và cần có kỹ năng trong việc tuyển chọn, điều chỉnh và sử dụng các học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên theo cách linh hoạt”</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Cán bộ/phòng ban của Bộ Giáo dục và Đào tạo chuyên trách các quyết định về chính sách đào tạo, bồi dưỡng giáo viên</li> <li>• Hiệu trưởng các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên có trách nhiệm thực hiện các chính sách đào tạo, bồi dưỡng giáo viên</li> <li>• Các giảng viên, sinh viên sư phạm và học viên nào yêu cầu</li> </ul>	

	thay đổi chính sách để được linh hoạt hơn trong việc tuyển chọn và điều chỉnh học liệu họ sử dụng	
<i>“Học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cần phản ánh thực tế giáo dục hòa nhập bằng cách tạo điều kiện cho giảng viên làm gương việc thực hiện dạy hòa nhập với sinh viên sư phạm và học viên”</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Cán bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và/hoặc các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, những người lên kế hoạch, viết, thiết kế và thẩm định học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên</li> <li>• Cán bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, những người chịu trách nhiệm phát triển chuyên môn thường xuyên cho giảng viên (để họ có kỹ năng và sẵn lòng làm gương thực hiện dạy hòa nhập như đã nêu trong học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên)</li> <li>• Sinh viên sư phạm và học viên nào đòi hỏi giảng viên hình thành các kỹ năng nâng cao để làm mẫu thực hiện dạy hòa nhập</li> </ul>	
<i>“Học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cần phải được lập kế hoạch, viết, thiết kế và thẩm định bởi những người có kinh nghiệm thực tế về phương pháp học tập tích cực và về việc điều</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Cán bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và/hoặc các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, những người chuyên trách việc tuyển dụng và đào tạo cán bộ phát triển học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên</li> <li>• Giảng viên, sinh viên sư phạm và học viên nào đòi hỏi các nguồn</li> </ul>	

<p><i>chỉnh học liệu”</i></p>	<p>học liệu họ sử dụng cần có trọng tâm mang tính thực tiễn hơn và được người có kinh nghiệm làm việc trực tiếp xây dựng.</p>	
<p><i>“Học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cần dễ tiếp cận và thể hiện tính hòa nhập đối với tất cả sinh viên sư phạm và học viên”</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Cán bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và/hoặc các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, những người chuyên trách việc phát triển học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và những người phụ trách việc tuyển dụng cán bộ phát triển học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên</li> <li>• Các bộ, ban ngành cung cấp ngân sách cho việc mua sắm học liệu và các cơ quan, đơn vị trực tiếp mua sắm học liệu</li> <li>• Sinh viên sư phạm và học viên cần các nguồn học liệu được viết bằng tiếng mẹ đẻ và có giao diện, hình thức định dạng dễ sử dụng</li> <li>• Các tổ chức của người khuyết tật và các tổ chức phi chính phủ, những người góp phần nâng cao tiếng nói của sinh viên sư phạm và học viên tiến hành hỗ trợ công tác tuyên truyền, chuyên môn, tài chính</li> </ul>	
<p><i>“Học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cần truyền tải những thông điệp không có sự phân</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Cán bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và/hoặc các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, những người chuyên trách việc phát triển học</li> </ul>	

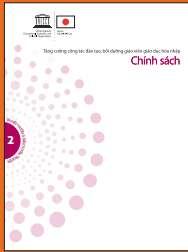
<p><i>biệt đối xử, chủ động đương đầu với những định kiến và khuyến khích tất cả sinh viên sư phạm và học viên cảm thấy mình có giá trị và được hòa nhập bất kể hoàn cảnh thế nào”</i></p>	<p>liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và phụ trách việc tuyển dụng cán bộ phát triển học liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Sinh viên sư phạm và học viên nào đòi hỏi các nguồn học liệu được thẩm định và rà soát</li> <li>• Các bên liên quan từ nhiều tập thể khác nhau, những người yêu cầu cần thẩm định, rà soát học liệu</li> </ul>	
--	---	--

# “Tăng cường công tác đào tạo - bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập” là một bộ tài liệu hướng dẫn tuyên truyền gồm 5 tập



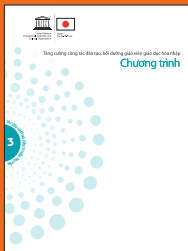
## Tập 1: Giới thiệu

Tập 1 giới thiệu về bối cảnh và nền tảng xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn. Tập này giới thiệu công tác đào tạo – bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập và xác định nội dung tuyên truyền sao cho hiệu quả, ai tiến hành tuyên truyền và cách tiến hành tuyên truyền. Tập này giới thiệu tổng quan về các tập còn lại: Chính sách, Chương trình, Học liệu, và Phương pháp.



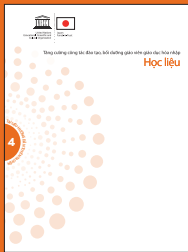
## Tập 2: Chính sách

Tập 2 tập trung vào những thách thức và rào cản trong lĩnh vực chính sách đào tạo và bồi dưỡng giáo viên. Nó còn đưa ra các chiến lược và giải pháp giúp các cơ sở đào tạo giáo viên, bộ giáo dục và các liên đới giáo dục quan trọng khác có thể tiến hành tuyên truyền và ủng hộ việc điều chỉnh, xây dựng và thực hiện các chính sách giáo dục hòa nhập.



## Tập 3: Chương trình

Tập 3 tập trung vào những thách thức và rào cản trong lĩnh vực chương trình đào tạo giáo viên chính quy. Nó còn đưa ra các chiến lược và giải pháp giúp các cơ sở đào tạo giáo viên, bộ giáo dục và các liên đới giáo dục quan trọng khác có thể tiến hành tuyên truyền và ủng hộ việc điều chỉnh, xây dựng và thực hiện các chương trình hòa nhập.



## Tập 4: Học liệu

Tập 4 tập trung vào những thách thức và rào cản trong lĩnh vực học liệu dạy học được sử dụng trong công tác đào tạo và bồi dưỡng giáo viên. Nó còn đưa ra các chiến lược và giải pháp giúp các cơ sở đào tạo giáo viên, bộ giáo dục và các liên đới giáo dục quan trọng khác có thể tiến hành tuyên truyền và ủng hộ việc điều chỉnh, xây dựng và thực hiện các học liệu dạy học hòa nhập.



## Tập 5: Phương pháp

Tập 5 tập trung vào những thách thức và rào cản trong lĩnh vực phương pháp đào tạo và bồi dưỡng giáo viên. Nó còn đưa ra các chiến lược và giải pháp giúp các cơ sở đào tạo giáo viên, bộ giáo dục và các liên đới giáo dục quan trọng khác có thể tiến hành tuyên truyền và ủng hộ việc điều chỉnh, xây dựng và thực hiện các phương pháp dạy.



United Nations  
Educational, Scientific and  
Cultural Organization

UNESCO Bangkok  
Asia and Pacific Regional Bureau for Education

Mom Luang Pin Malakul Centenary Building  
920 Sukhumvit Road, Prakanong, Klongtoey  
Bangkok 10110, Thailand  
E-mail: [appeal.bgk@unesco.org](mailto:appeal.bgk@unesco.org)  
Website: [www.unesco.org/bangkok](http://www.unesco.org/bangkok)  
Tel: +66-2-3910577 Fax: +66-2-3910866

